TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GL** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 09/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Huyện GL, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 123/2022/TLST-DS ngày 28/11/2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q;

Trụ sở: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Q là:

Ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Q là:

Ông Trần Thành C; chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ – Ngân hàng TMCP Q.

Theo giấy ủy quyền số 94287.21 ngày 08/11/2021 của Q.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Q là:

1. Ông Nguyễn Ngọc Đ; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Q.

2. Ông Vũ Anh Q; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Q.

3. Ông Phạm Ngọc T; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Q.

Theo văn bản ủy quyền số 141023.22 ngày 20/12/2022 của ông Trần Thành C.

Bị đơn:

Bà Đỗ Thị Phương L, sinh năm 1983;

ĐKHKTT: Xóm C, xã P, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Đội 11, thôn V, xã V1, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 3158593.20 ngày 29/12/2020, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3158593(1).20 ngày 29/12/2020 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/03/2021 được giao kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q, Chi nhánh L – PGD TK với bà Đỗ Thị Phương L là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí được quy định trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ; Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế so với các quyết định điều chỉnh lãi suất, Biểu phí và Điều khoản điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng là đúng theo thỏa thuận các bên đã ký kết trong hợp đồng nên có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 11/01/2023, bà Đỗ Thị Phương L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là: 378,041,882 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 300,929,907 đồng; nợ lãi phát sinh là 42,349,270 đồng và phí là 34,762,705 đồng.

2.4. Xác nhận bà Đỗ Thị Phương L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q toàn bộ tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 11/01/2023 là: 378,041,882 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 300,929,907 đồng; nợ lãi phát sinh là 42,349,270 đồng và phí là 34,762,705 đồng.

Kể từ ngày 12/01/2023 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, bà Đỗ Thị Phương L còn phải chịu khoản lãi, phí của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn và phí mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 3158593.20 ngày 29/12/2020, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3158593(1).20 ngày 29/12/2020 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/03/2021. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và Đề nghị phát

hành thẻ tín dụng quốc tế nói trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất, phí cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất, phí mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Phương L tự nguyện chịu 9,450,000 tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q 8,637,089 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073719 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Như Trọng